

ĐỀ THI MINH HOẠ SỐ 23

Thời gian làm bài: 50 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã Đề: 023.

Câu 1. Hai quốc gia đi tiên phong trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ là

- A. Liên Xô và Trung Quốc.
- B. Liên Xô và Mỹ.
- C. Nhật Bản và Nga.
- D. Trung Quốc và Mỹ.

Câu 2. Sự kiện nào đánh dấu tổ chức ASEAN có sự chuyển biến "từ một liên minh chính trị thành một liên minh chính trị - kinh tế của khu vực Đông Nam Á"?

- A. Kí kết Hiệp ước Bali (2 - 1976).
- B. Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN (1995).
- C. Hiệp định hòa bình về Campuchia được kí kết (1991).
- D. Tổ chức ASEAN mở rộng thành viên lên 10 nước (1999).

Câu 3. Một trong những biểu hiện về sự phát triển "thần kì" của kinh tế Nhật Bản (1960 - 1973) là gì?

- A. Tốc độ tăng trưởng gần 11%.
- B. Mua phát minh của nước ngoài.
- C. Chiếm 20% sản lượng thế giới.
- D. Đầu tư vào phát triển nền giáo dục.

Câu 4. Hạn chế về xác định động lực cách mạng trong Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương bước đầu được Đảng khắc phục tại Hội nghị

- A. tháng 11 - 1939.
- B. Trung ương 8 (5 - 1941).
- C. tháng 7 - 1936.
- D. Quân sự Bắc Kỳ (5 - 1945).

Câu 5. Tổ chức nào được coi là đại diện tiêu biểu nhất của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?

- A. Tân Việt Cách mạng đảng.
- B. Đảng Lập hiến.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Việt Nam nghĩa đoàn.

Câu 6. Sự kiện quốc tế nào dưới đây có ảnh hưởng tích cực nhất đến cách mạng Việt Nam?

- A. Quốc tế Cộng sản chính thức thành lập (1919).
- B. Cao trào cách mạng ở châu Âu (1918 - 1923).
- C. Cách mạng tháng Mười Nga thành công (1917).
- D. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề sau chiến tranh.

Câu 7. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941) không xác định

- A. tạm gác khẩu hiệu "cách mạng ruộng đất".
- B. thành lập một chính phủ công - nông - binh.
- C. nhiệm vụ chống đế quốc, phát xít và tay sai.
- D. nhiệm vụ giải phóng dân tộc đặt lên hàng đầu.

Câu 8. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951) có ý nghĩa là

- A. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Đại hội kháng chiến toàn dân.
- C. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
- D. Đại hội xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 9. Đẩy mạnh các cuộc hành quân "tìm diệt" vào "vùng đất thánh" của "Việt Cộng" là thủ đoạn, hành động của Mỹ và chính quyền Sài Gòn trong chiến lược

- A. Chiến tranh đặc biệt.
- B. chiến tranh tổng lực.
- C. Việt Nam hóa chiến tranh.
- D. Chiến tranh cục bộ.

Câu 10. Nhiệm vụ chung của cách mạng hai miền Nam - Bắc trong thời kì 1954- 1975 đã hoàn thành xuất sắc sau thắng lợi nào?

- A. Kì họp Quốc hội khóa VI (1976).
- B. Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968.

Câu 11. Một trong những yếu tố khách quan tác động trực tiếp đến việc Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12 - 1986) là

- A. tình trạng lạc hậu của các nước Đông Nam Á.
- B. sự phát triển nhanh chóng của tổ chức ASEAN.

C. cuộc khủng hoảng trầm trọng của nền kinh tế thế giới.

D. cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô.

Câu 12. Tháng 9 - 1940, quân đội nước nào vào xâm lược Việt Nam?

A. Anh.

B. Nhật Bản.

C. Đức.

D. Hà Lan.

Câu 13. Một trong những quyết định của Hội nghị Ianta (2 - 1945) đã có ảnh hưởng tích cực đến tình hình thế giới sau chiến tranh, vì

A. Liên Xô và Mĩ vẫn duy trì mối quan hệ đồng minh.

B. thay đổi mô hình trật tự thế giới mới sau chiến tranh.

C. thúc đẩy Chiến tranh thế giới thứ hai sớm kết thúc.

D. đưa đến sự hình thành trật tự thế giới hai cực Ianta.

Câu 14. Cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở châu Phi được xếp vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, vì chế độ phân biệt chủng tộc

A. là con đẻ của chủ nghĩa thực dân phương Tây.

B. là một hình thái của chủ nghĩa thực dân.

C. do chủ nghĩa thực dân xây dựng và nuôi dưỡng.

D. có quan hệ mật thiết với chủ nghĩa thực dân.

Câu 15. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, điều kiện khách quan nào có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh?

A. Các nước xã hội chủ nghĩa viện trợ.

B. Liên Xô tăng cường viện trợ kinh tế.

C. Các nước đế quốc suy yếu.

D. Trật tự hai cực Ianta đã được xác lập.

Câu 16. Chính sách đối ngoại xuyên suốt của Nhật (1951 - nay) là

A. ngả về châu Á.

B. đa phương.

C. thân thiện với ASEAN.

D. liên minh chặt chẽ với Mĩ.

Câu 17. Khẩu hiệu hành động chung cho nhân dân Đông Dương được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định tại Hội nghị tháng 7 - 1936 là

A. "Tự do, cơm áo, hòa bình".

B. "Tự do và dân chủ".

C. "Độc lập dân tộc", "Người cày có ruộng".

D. "Chống chiến tranh đế quốc ở thuộc địa".

Câu 18. "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản". Đây là kết luận của Nguyễn Ái Quốc sau khi

A. tham dự Đại hội và sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

B. tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

C. đọc Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin.

D. gửi Yêu sách của nhân dân Việt Nam đến Hội nghị Véc-xai.

Câu 19. Nét độc đáo về hình thức khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là gì?

A. Khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền từng bộ phận.

B. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa.

C. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền diễn ra trên toàn quốc.

D. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.

Câu 20. Cú điểm Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam, vì đó là vị trí

A. án ngữ "Hành lang Đông - Tây" của thực dân Pháp.

B. ít quan trọng nên bố phòng của Pháp có nhiều sơ hở.

C. có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.

D. quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.

Câu 21. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam?

A. Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

B. Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, binh vận và ngoại giao.

C. Nhân dân Việt Nam đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ đánh cho "Mĩ cút".

D. Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.

Câu 22. Một trong những nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 là

- A. đi từ tổng khởi nghĩa tiến lên chiến tranh cách mạng.
- B. kết hợp tiến công và khởi nghĩa của lực lượng vũ trang.
- C. chỉ sử dụng các binh đoàn chủ lực để mở cuộc tiến công.
- D. lựa chọn đúng địa bàn và chủ động tạo thời cơ tiến công.

Câu 23. Nội dung nào dưới đây phản ánh không đúng về "tính tất yếu" phải thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam sau năm 1975?

- A. Thực hiện theo các điều khoản của Hiệp định Pari (1973).
- B. Tình hình biên giới phía Bắc và Tây Nam đang phức tạp.
- C. Do ở hai miền vẫn tồn tại hai hình thức nhà nước khác nhau.
- D. Cần tạo nên sức mạnh tổng hợp để cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 24. Trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, sự kiện nào dưới đây góp phần làm giảm rõ rệt tình hình căng thẳng ở châu Âu?

- A. Sự thành lập của Cộng đồng châu Âu (EC).
- B. Liên Xô, Mĩ hợp tác chính phục không gian.
- C. Liên Xô và Đông Âu tự giải thể của Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- D. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức.

Câu 25. Điều không phải là biểu hiện và tác động của cuộc Chiến tranh lạnh (1947 - 1989)?

- A. Mĩ xâm lược Việt Nam.
- B. Chiến tranh giữa hai miền Triều Tiên.
- C. Chủ nghĩa khủng bố.
- D. Bức tường Béc-lin chia đôi nước Đức.

Câu 26. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và phong trào dân chủ 1936- 1939 ở Việt Nam có điểm khác biệt về

- A. hình thức đấu tranh.
- B. tính chất dân tộc.
- C. giai cấp lãnh đạo.
- D. động lực chủ yếu.

Câu 27. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng sự phát triển của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Nam (1945 - 1950)?

- A. Chủ động tiến công.
- B. Phòng ngự, đối phó bị động.
- C. Chủ động phòng ngự tích cực.
- D. Chủ động phản công.

Câu 28. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng giá trị của chiến thắng Đường số 14 - Phước Long (tháng 1 - 1975) đối với việc củng cố quyết tâm và hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng Lao động Việt Nam?

- A. Trận nghi binh chiến lược.
- B. Trận trinh sát chiến lược.
- C. Trận mở màn chiến lược.
- D. Trận tập kích chiến lược.

Câu 29. Nhân tố nào dưới đây có ý nghĩa quyết định đối với sự tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống của con người?

- A. "Cách mạng xanh" trong nông nghiệp.
- B. "Cách mạng chất xám".
- C. Cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.
- D. "Cách mạng sinh học".

Câu 30. Sau Chiến tranh lạnh, để can thiệp vào công việc nội bộ các nước khác, Mĩ đã sử dụng phương thức nào?

- A. Sử dụng khẩu hiệu dân chủ và chống chủ nghĩa khủng bố.
- B. Lên án các nước Triều Tiên và Iran thử vũ khí hạt nhân.
- C. Ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc cực đoan.
- D. Nhận trách nhiệm nước Mĩ đứng ra bảo vệ thế giới tự do.

Câu 31. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. hình thành khối liên minh công nông binh cho cách mạng Việt Nam.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam được công nhận là một phân bộ độc lập.
- C. chứng minh trong thực tế khả năng lãnh đạo của chính đảng vô sản.
- D. tạo tiền đề trực tiếp cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Câu 32. Theo sáng kiến của Nguyễn Ái Quốc, mục đích cao nhất của việc thành lập Mặt trận Việt Minh (5 - 1941) là gì?

- A. Đoàn kết các lực lượng yêu nước, tiến bộ ở Việt Nam.
- B. Tập hợp các lực lượng tiến bộ chống lại Nhật và Pháp.

- C. Làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập.
- D. Chống đế quốc, phát xít Nhật và bọn tay sai.

Câu 33. Việc đàm phán và kí kết Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp (6 - 3 - 1946) đem lại tác dụng nào dưới đây?

- A. Đẩy việc đuổi quân Trung Hoa Dân quốc về phía thực dân Pháp.
- B. Tạo thời gian hòa bình để Việt Nam tổ chức bầu cử Quốc hội.
- C. Giúp Việt Nam ngăn chặn được mọi nguy cơ xung đột với Pháp.
- D. Thể hiện thiện chí hòa bình của hai chính phủ Việt Nam và Pháp.

Câu 34. Mục đích hàng đầu của Mĩ khi tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần hai (1972) là

- A. ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.
- B. cứu nguy cho chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam và Đông Dương.
- C. dùng bom đạn uy hiếp tinh thần, làm nhụt ý chí chống Mĩ của quân dân Việt Nam.
- D. cứu nguy cho chiến lược "Việt Nam hóa", tạo áp lực trên bàn đàm phán ở Pari.

Câu 35. Đảng Cộng sản và Chính phủ Việt Nam quyết định phát động hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ (1945 - 1975) đều xuất phát từ

- A. yêu cầu của độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.
- B. bối cảnh và tác động của cục diện hai cực - hai phe.
- C. phản ứng tất yếu của dân tộc trước nguy cơ bị xâm lược.
- D. sự ủy nhiệm của các nước lớn: Liên Xô và Trung Quốc.

Câu 36. Tính chất dân chủ của các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh (1930 - 1931) biểu hiện qua một trong những hoạt động nào sau đây?

- A. Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân, do nhân dân bầu ra.
- B. Xóa bỏ các giai cấp bóc lột, đưa công nông lên nắm chính quyền.
- C. Xóa bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ phong kiến.
- D. Thực hiện chính sách bảo đảm quyền lợi về xã hội cho nhân dân.

Câu 37. Cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là phong trào cách mạng vì một trong những lí do nào sau đây?

- A. Bước đầu thành lập được các hội Cứu quốc ở một số địa phương.
- B. Trực tiếp ngăn chặn quân phiệt Nhật Bản tiến vào Đông Dương.
- C. Có sự kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- D. Nằm trong tiền trình giải phóng dân tộc do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Câu 38. Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Lực lượng chính trị đóng vai trò hỗ trợ cho thắng lợi của cuộc cách mạng.
- B. Những điều kiện chủ quan quyết định thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa.
- C. Sự kiện Nhật đảo chính Pháp là điều kiện bùng nổ cuộc tổng khởi nghĩa.
- D. Thắng lợi của tổng khởi nghĩa không phụ thuộc vào điều kiện khách quan.

Câu 39. Thực tiễn quá trình xây dựng các mặt trận dân tộc thống nhất trong tiến trình cách mạng Việt Nam (1930 - 1975) cho thấy

- A. mặt trận là một khối đoàn kết không có mâu thuẫn và đấu tranh trong nội bộ.
- B. các thành viên tự nguyện tham gia mặt trận, do Nhà nước trực tiếp quản lí.
- C. mặt trận được xây dựng thành công là nhờ xóa bỏ các mâu thuẫn giai cấp.
- D. việc tập hợp lực lượng trong mặt trận phù hợp với sách lược cách mạng.

Câu 40. Trong Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (tháng 12 - 1944), Hồ Chí Minh viết:

"Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân.." (Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.3).

Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về

- A. khởi nghĩa toàn dân.
- B. quân đội nhân dân.
- C. quốc phòng toàn dân.
- D. tuyên truyền toàn dân.

---HẾT---